

Số: /KH-UBND

Vĩnh Thịnh, ngày 07 tháng 6 năm 2026

KẾ HOẠCH

Tổ chức khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí cho người dân trên địa bàn xã Vĩnh Thịnh

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2023;

Căn cứ Luật Phòng bệnh năm 2025;

Căn cứ Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 06/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về tổ chức khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí cho người dân;

Căn cứ Quyết định số 1272/QĐ-BYT ngày 06/5/2026 của Bộ Y tế về phê duyệt Kế hoạch triển khai nhiệm vụ khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí ít nhất mỗi năm một lần cho người dân;

Căn cứ Quyết định số 1551/QĐ-BYT ngày 31/5/2026 của Bộ Y tế về hướng dẫn thu thập, cập nhật, kết nối liên thông dữ liệu khám sức khỏe và tạo lập, cập nhật Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID;

Thực hiện Kế hoạch số 201/KH-UBND ngày 03/6/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố về tổ chức khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí cho người dân trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Thịnh xây dựng Kế hoạch Kế hoạch tổ chức khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí cho người dân trên địa bàn xã năm 2026, cụ thể như sau:

II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tổ chức triển khai khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí ít nhất mỗi năm một lần cho người dân trên địa bàn xã nhằm chủ động phát hiện sớm bệnh tật, yếu tố nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe để tư vấn, quản lý, điều trị kịp thời; góp phần nâng cao chất lượng dân số, chất lượng cuộc sống và số năm sống khỏe mạnh của Nhân dân.

- Từng bước hình thành cơ sở dữ liệu sức khỏe toàn dân; tăng cường quản lý sức khỏe liên tục, lâu dài cho người dân gắn với Hồ sơ sức khỏe điện tử và chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế.

- Thực hiện hiệu quả chủ trương của Bộ Chính trị, Chính phủ về tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân trong tình hình mới.

- Việc tổ chức thực hiện Kế hoạch nhằm nâng cao hiệu quả công tác chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe Nhân dân; góp phần phát hiện sớm bệnh tật,

quản lý sức khỏe cộng đồng, hạn chế rủi ro về sức khỏe và nâng cao chất lượng đời sống của người dân trên địa bàn xã.

2. Yêu cầu

- Việc tổ chức khám sức khỏe phải được triển khai đồng bộ, khoa học, hiệu quả, tránh lãng phí, đúng quy định của pháp luật, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

- Bảo đảm công khai, minh bạch, đúng đối tượng; không để xảy ra tình trạng trùng lặp, chồng chéo hoặc bỏ sót đối tượng.

- Kết quả khám sức khỏe phải được cập nhật đầy đủ, chính xác lên Hồ sơ sức khỏe điện tử, Sổ sức khỏe điện tử tích hợp trên ứng dụng VNeID theo quy định.

- Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân và bí mật thông tin của người dân trong quá trình thu thập, quản lý, khai thác và sử dụng dữ liệu sức khỏe.

- Ưu tiên triển khai đối với người cao tuổi, người có công, người thuộc hộ nghèo, cận nghèo, người yếu thế, người mắc bệnh mạn tính, trẻ em và người dân sinh sống tại khu vực khó khăn.

3. Nguyên tắc triển khai

- Lấy y tế cơ sở làm nền tảng trong quản lý, theo dõi và chăm sóc sức khỏe Nhân dân.

- Lấy phòng bệnh, phát hiện sớm, quản lý sức khỏe liên tục làm trọng tâm; kết hợp giữa khám sức khỏe định kỳ với quản lý bệnh không lây nhiễm và chăm sóc sức khỏe ban đầu.

- Kết hợp hài hòa giữa khám sức khỏe tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh với khám lưu động tại cộng đồng, doanh nghiệp, trường học và các địa bàn khó khăn để bảo đảm người dân trên địa bàn xã được khám sức khỏe ít nhất 01 lần/năm.

- Gắn việc tổ chức khám sức khỏe với cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số, triển khai Đề án 06 của Chính phủ và xây dựng hệ sinh thái y tế số của thành phố.

- Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn kinh phí, cơ sở vật chất, trang thiết bị, nhân lực và các nguồn lực hợp pháp khác từ ngân sách nhà nước, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân và nguồn xã hội hóa để triển khai thực hiện Kế hoạch bảo đảm đồng bộ, hiệu quả, tiết kiệm và đúng quy định.

III. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG, THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Phạm vi: Triển khai trên phạm vi toàn thành phố.

2. Đối tượng: Đối tượng được hưởng chính sách khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc miễn phí ít nhất mỗi năm một lần là người dân cư trú trên địa bàn xã (thường trú), gồm:

2.1. Người cao tuổi, người khuyết tật, người thuộc hộ nghèo, cận nghèo, người có công, người mắc bệnh mạn tính, người sống tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, xã đảo, đặc khu và không thuộc quy định tại các điểm b, c và d khoản này;

2.2. Trẻ em trong cơ sở giáo dục mầm non, học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông;

2.3. Người lao động;

2.4. Các đối tượng thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công an quản lý;

2.5. Các đối tượng không thuộc quy định tại điểm a, b, c và điểm d khoản này.

3. Thời gian thực hiện: Từ năm 2026.

IV. NỘI DUNG VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy, UBND xã; phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, trường học, Trạm Y tế xã, trưởng thôn và các tổ chức đoàn thể trong việc tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí cho người dân trên địa bàn xã.

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, các ban, ngành, đoàn thể, Trạm Y tế xã, các trường học, trưởng thôn chủ động xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện; xác định rõ nội dung công việc, tiến độ thực hiện và trách nhiệm của từng cá nhân, bộ phận; bảo đảm triển khai đồng bộ, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

- Tăng cường phối hợp giữa Trạm Y tế xã, Công an xã, các trường học, các tổ chức đoàn thể, trưởng thôn, doanh nghiệp và các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trong công tác rà soát đối tượng, tuyên truyền, tổ chức khám sức khỏe, cập nhật dữ liệu và theo dõi sức khỏe người dân sau khám.

- Thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Kế hoạch của xã; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên phụ trách địa bàn, lĩnh vực; thường xuyên theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn và kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kế hoạch tại các thôn, các đơn vị liên quan; kịp thời chấn chỉnh những tồn tại, hạn chế, bảo đảm hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu đề ra.

- Định kỳ tổ chức đánh giá tiến độ thực hiện; sơ kết, tổng kết và báo cáo kết quả thực hiện theo quy định; biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong quá trình triển khai; đồng thời nhắc nhở, chấn chỉnh các đơn vị, cá nhân thực hiện chưa hiệu quả hoặc chưa bảo đảm tiến độ.

- Gắn kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch với việc đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ hằng năm của các thôn, các bộ phận chuyên môn, các đơn vị và cá nhân có liên quan trên địa bàn xã.

2. Công tác rà soát, lập danh sách đối tượng

- UBND xã chỉ đạo Trạm Y tế, Công an xã, các thôn, các tổ chức chính trị - xã hội và các đơn vị có liên quan tổ chức rà soát, thống kê, lập danh sách người dân cư trú trên địa bàn thuộc diện khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí để xây dựng kế hoạch triển khai phù hợp.

- Việc rà soát phải bảo đảm đầy đủ, chính xác, không bỏ sót đối tượng; ưu tiên xác định các nhóm đối tượng như người cao tuổi, người có công với cách mạng, hộ nghèo, hộ cận nghèo, người khuyết tật, người mắc bệnh mạn tính, trẻ em, học sinh và các đối tượng yếu thế khác trên địa bàn.

- Hoàn thành rà soát, lập danh sách đối tượng trước khi tổ chức khám ít nhất 07–10 ngày làm việc; cập nhật bổ sung kịp thời trong quá trình triển khai.”

- Thường xuyên cập nhật, bổ sung và đối chiếu thông tin dân cư, thông tin bảo hiểm y tế, dữ liệu sức khỏe ban đầu phục vụ công tác quản lý, theo dõi sức khỏe người dân lâu dài.

- Tăng cường phối hợp giữa Trạm Y tế xã, Công an xã, trưởng thôn, tổ trưởng, cộng tác viên dân số, nhân viên y tế thôn bản và các tổ chức đoàn thể trong công tác rà soát, cập nhật, xác minh thông tin đối tượng, bảo đảm dữ liệu chính xác, đồng bộ.

- Hoàn thành rà soát, lập danh sách đối tượng trước mỗi đợt tổ chức khám ít nhất 07–10 ngày làm việc; cập nhật bổ sung kịp thời trong quá trình triển khai.

3. Công tác truyền thông, tư vấn về khám sức khỏe

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa, lợi ích của việc khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm và ý thức chủ động chăm sóc sức khỏe của người dân.

Tuyên truyền rộng rãi thông qua hệ thống truyền thanh cơ sở, Trang thông tin điện tử của địa phương (nếu có), các nền tảng mạng xã hội chính thống, các hội nghị, cuộc họp thôn và thông qua hệ thống chính trị ở cơ sở.

- Công khai thời gian, địa điểm, đối tượng, nội dung khám và quy trình tham gia khám sức khỏe để người dân biết, chủ động đăng ký và tham gia đầy đủ.

- Phối hợp với ngành y tế tổ chức tư vấn trực tiếp cho người dân về phòng bệnh, dinh dưỡng hợp lý, vận động thể lực, chăm sóc sức khỏe tâm thần, quản lý bệnh không lây nhiễm và lợi ích của việc khám sức khỏe định kỳ.

- Tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng Sổ sức khỏe điện tử, ứng dụng VNeID và các tiện ích số trong quản lý, theo dõi sức khỏe cá nhân.

- Kịp thời cung cấp thông tin chính thống; phối hợp tuyên truyền, định hướng dư luận, không để phát sinh hoặc lan truyền các thông tin sai sự thật, chưa được kiểm chứng liên quan đến hoạt động khám sức khỏe và quản lý dữ liệu sức khỏe điện tử của người dân.

4. Tổ chức khám sức khỏe

4.1. Nội dung khám sức khỏe

- Nội dung khám sức khỏe thực hiện theo hướng dẫn chuyên môn của Bộ Y tế, bảo đảm phù hợp với từng nhóm đối tượng trên địa bàn xã, theo độ tuổi, giới tính, tình trạng sức khỏe và điều kiện thực tế của địa phương.

- Tập trung thực hiện các nội dung sàng lọc, phát hiện sớm một số bệnh không lây nhiễm phổ biến, bệnh mạn tính, bệnh học đường, bệnh nghề nghiệp và các yếu tố nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe Nhân dân.

- Kết hợp khám sức khỏe với tư vấn, hướng dẫn phòng bệnh, chăm sóc sức khỏe ban đầu, dinh dưỡng hợp lý, vận động thể lực, sức khỏe sinh sản và sức khỏe tâm thần cho Nhân dân.

- Thực hiện phân loại sức khỏe, theo dõi và quản lý sức khỏe ban đầu cho người dân; kịp thời tư vấn, hướng dẫn điều trị hoặc chuyển tuyến đối với các trường hợp phát hiện bất thường theo quy định.

- Trạm Y tế xã và các cơ sở phối hợp khám sức khỏe phải bảo đảm điều kiện về nhân lực, trang thiết bị, thuốc, vật tư y tế phục vụ công tác khám theo quy định.

- Tổ chức cập nhật kết quả khám sức khỏe vào Hồ sơ sức khỏe điện tử, Sổ sức khỏe điện tử tích hợp trên ứng dụng VNeID theo hướng dẫn; bảo đảm đầy đủ, chính xác, kịp thời.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, lưu trữ và trả kết quả khám sức khỏe phù hợp điều kiện thực tế của địa phương; từng bước nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân.

- Tổ chức khám sức khỏe lưu động tại thôn, trường học và các địa bàn khó khăn, xa trung tâm để tạo điều kiện thuận lợi cho người dân tham gia.

- Bố trí, sắp xếp lịch khám khoa học, hợp lý theo từng nhóm đối tượng; bảo đảm trật tự, tránh tập trung đông người, hạn chế ảnh hưởng đến hoạt động khám chữa bệnh thường xuyên của Trạm Y tế xã.

- Thực hiện nghiêm các quy định về an toàn người bệnh, kiểm soát nhiễm khuẩn, bảo mật thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân trong quá trình tổ chức khám sức khỏe cho Nhân dân.

4.2. Đơn vị chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện, địa điểm khám sức khỏe

4.2.1. Đối với khám sức khỏe cho đối tượng Nhóm 1

- Đơn vị chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện: Ủy ban nhân dân xã chủ trì rà soát, phân loại đối tượng trên địa bàn; xây dựng kế hoạch triển khai theo từng đợt; phối hợp với Trạm Y tế xã và các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đủ điều kiện để tổ chức thực hiện khám sức khỏe theo quy định.

- Địa điểm khám sức khỏe:

- + Tại Trạm Y tế xã khi đủ điều kiện về cơ sở vật chất, nhân lực theo quy định.

- + Tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đủ điều kiện phối hợp tổ chức.

- + Tại các điểm khám lưu động được bố trí phù hợp tại thôn.

4.2.2. Đối với khám sức khỏe cho đối tượng Nhóm 2

- Đơn vị chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện:

- + Sở Giáo dục và Đào tạo: tổ chức khám sức khỏe cho học sinh trung học phổ thông và học viên tại các trung tâm giáo dục thường xuyên.

- + Ủy ban nhân dân xã: chủ trì phối hợp tổ chức khám sức khỏe cho trẻ em, học sinh mầm non, tiểu học và trung học cơ sở trên địa bàn; phối hợp với Trạm Y tế xã và các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đủ điều kiện triển khai thực hiện.

- Địa điểm khám sức khỏe:

- + Tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đủ điều kiện.
- + Tại trường học hoặc điểm khám lưu động phù hợp, bảo đảm thuận tiện cho học sinh và phụ huynh.

4.2.3. Đối với khám sức khỏe cho đối tượng Nhóm 3, 4

- Đơn vị chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện: Người sử dụng lao động chủ trì tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động theo quy định; phối hợp với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đủ điều kiện để thực hiện khám.

- Địa điểm khám sức khỏe:

- + Tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đủ điều kiện.
- + Tại nơi làm việc hoặc điểm khám lưu động do doanh nghiệp, cơ sở sản xuất bố trí, bảo đảm an toàn và điều kiện chuyên môn theo quy định.

4.2.4. Đối với khám sức khỏe cho đối tượng Nhóm 5

- Đơn vị chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện: Ủy ban nhân dân xã chủ trì rà soát, phân loại đối tượng; xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai theo lộ trình; phối hợp với Trạm Y tế xã và các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đủ điều kiện để thực hiện khám sức khỏe cho Nhân dân.

- Địa điểm khám sức khỏe:

- + Tại Trạm Y tế xã (khi đủ điều kiện).
- + Tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đủ điều kiện phối hợp.
- + Tại các điểm khám lưu động tại thôn.

4.3. Nhập kết quả, thống kê báo cáo, lưu trữ hồ sơ khám sức khỏe

- Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thực hiện khám sức khỏe có trách nhiệm cập nhật kết quả khám vào Hồ sơ sức khỏe điện tử ngay sau khi hoàn thành khám; phối hợp với Trạm Y tế xã trong việc hướng dẫn, kiểm tra, chuẩn hóa dữ liệu.

- Bảo đảm điều kiện hạ tầng công nghệ thông tin, nhân lực để cập nhật đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin khám sức khỏe của người dân theo quy định.

- Việc thu thập, cập nhật, lưu trữ và khai thác dữ liệu sức khỏe của người dân phải tuân thủ nghiêm quy định của pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân, an toàn thông tin mạng, không để xảy ra lộ, lọt dữ liệu.

- Kết quả khám sức khỏe phải được cập nhật đầy đủ trên Sổ sức khỏe điện tử tích hợp ứng dụng VNeID; bảo đảm đồng bộ, thống nhất và liên thông dữ liệu theo hướng dẫn của Bộ Y tế tại Quyết định số 1551/QĐ-BYT ngày 31/5/2026.

- Thực hiện nghiêm chế độ lưu trữ hồ sơ, bảo mật thông tin, bí mật đời tư của người dân theo quy định hiện hành.

5. Quản lý, theo dõi và chuyển tuyến sau khi có kết quả

- Chỉ đạo Trạm Y tế xã phối hợp với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo dõi, quản lý sức khỏe đối với các trường hợp thuộc diện cần quản lý sức khỏe tại cộng đồng theo quy định.

- Tăng cường quản lý sức khỏe ban đầu đối với người cao tuổi, người mắc bệnh không lây nhiễm, người có nguy cơ cao và các đối tượng cần được theo dõi thường xuyên trên địa bàn.

- Phối hợp tuyên truyền, hướng dẫn người dân thực hiện chế độ chăm sóc sức khỏe, tái khám, điều trị hoặc chuyển tuyến theo chỉ định của cơ sở y tế.
- Hướng dẫn người dân tra cứu kết quả khám và theo dõi thông tin sức khỏe cá nhân thông qua Sổ sức khỏe điện tử theo quy định.

6. Công tác kiểm tra, giám sát

- UBND xã thành lập hoặc phân công tổ công tác theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai Kế hoạch trên địa bàn.
- Thường xuyên kiểm tra tiến độ thực hiện, công tác rà soát đối tượng, tuyên truyền, tổ chức khám và tổng hợp báo cáo; kịp thời phát hiện, giải quyết hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh.
- Tổ chức đánh giá kết quả thực hiện theo từng giai đoạn; biểu dương các tập thể, cá nhân thực hiện tốt; kịp thời chấn chỉnh các đơn vị, bộ phận triển khai chưa hiệu quả.
- Định kỳ tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện về cơ quan chuyên môn cấp trên theo quy định.

V. KINH PHÍ

1. Nguồn kinh phí thực hiện

- Ngân sách nhà nước theo phân cấp.
- Quỹ Bảo hiểm y tế theo quy định.
- Kinh phí của các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp phục vụ khám sức khỏe định kỳ cho người lao động theo quy định của pháp luật về lao động và an toàn, vệ sinh lao động.
- Kinh phí lồng ghép từ các chương trình, đề án, dự án, nhiệm vụ có liên quan đang triển khai trên địa bàn xã (nếu có).
- Nguồn xã hội hóa, tài trợ, viện trợ và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Nguyên tắc quản lý và sử dụng kinh phí

- Việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện Kế hoạch phải bảo đảm đúng mục đích, đúng đối tượng, công khai, minh bạch, tiết kiệm, hiệu quả và tuân thủ đúng quy định của pháp luật hiện hành.
- Khuyến khích huy động các nguồn lực xã hội hợp pháp tham gia hỗ trợ thực hiện Kế hoạch; không để xảy ra tình trạng trục lợi chính sách, thất thoát, lãng phí hoặc sử dụng kinh phí sai quy định.
- Ủy ban nhân dân xã và các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ nhiệm vụ được giao chủ động lập dự toán kinh phí hằng năm, gửi cơ quan có thẩm quyền xem xét, tổng hợp và bố trí theo quy định.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội xã

- Chủ trì, phối hợp Trạm Y tế xã và các ban, ngành, đoàn thể tổ chức tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa, lợi ích của khám sức khỏe định kỳ và khám sàng lọc miễn phí cho Nhân dân.
- Đa dạng hóa hình thức tuyên truyền (loa truyền thanh, họp thôn, mạng xã hội, pano, áp phích...).
- Phối hợp rà soát, cập nhật, phân loại đối tượng khám; vận động Nhân dân tham gia, ưu tiên nhóm yếu thế.

- Theo dõi, tổng hợp tình hình thực hiện; kịp thời báo cáo UBND xã và định hướng thông tin khi cần.
- Thực hiện nhiệm vụ khác do UBND xã giao.

2. Trạm Y tế xã

- Là cơ quan thường trực, tham mưu UBND xã tổ chức thực hiện Kế hoạch; phối hợp cơ sở y tế đủ điều kiện tổ chức khám.
- Rà soát, lập danh sách, phân loại đối tượng; xây dựng lịch khám phù hợp từng nhóm.
- Tổ chức khám, bảo đảm đúng quy trình chuyên môn, an toàn người bệnh.
- Hướng dẫn chăm sóc sức khỏe, quản lý bệnh không lây nhiễm; theo dõi trường hợp bất thường sau khám.
- Cập nhật kết quả khám vào Hồ sơ sức khỏe điện tử, Sổ sức khỏe điện tử; thực hiện liên thông dữ liệu.
- Tổng hợp, báo cáo kết quả theo quy định.

3. Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công xã

- Phối hợp tuyên truyền, hỗ trợ công tác tổ chức các đợt khám sức khỏe.
- Chuẩn bị cơ sở vật chất, trang thiết bị, âm thanh, bàn ghế; bố trí điểm khám lưu động.
- Hỗ trợ phân luồng, sắp xếp khu vực khám, bảo đảm trật tự, thuận tiện cho Nhân dân.
- Thực hiện hậu cần (biển chỉ dẫn, vệ sinh môi trường, nước uống...).
- Phối hợp thông báo thời gian, địa điểm khám; hỗ trợ điều phối khi được huy động.
- Báo cáo nhanh kết quả hỗ trợ khi UBND xã yêu cầu.

4. Công an xã

- Phối hợp rà soát, xác minh thông tin dân cư phục vụ lập danh sách khám.
- Bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn tại các điểm khám; xử lý kịp thời tình huống phát sinh.
- Phối hợp triển khai, xác thực dữ liệu dân cư phục vụ VNeID, Sổ sức khỏe điện tử.
- Tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia khám sức khỏe.

5. Ban Chỉ huy Quân sự xã

- Phối hợp rà soát, lập danh sách và quản lý đối tượng thuộc lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên và các đối tượng liên quan để tổ chức khám sức khỏe theo kế hoạch.
- Phối hợp tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên theo quy định; bảo đảm đúng đối tượng, thời gian và an toàn.
- Phối hợp bảo đảm an ninh, trật tự, hỗ trợ lực lượng, phương tiện tại các điểm khám sức khỏe, nhất là các đợt khám lưu động.
- Phối hợp tuyên truyền, vận động lực lượng và Nhân dân tham gia khám sức khỏe theo kế hoạch của địa phương.
- Phối hợp cập nhật, tổng hợp kết quả khám sức khỏe và thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

6. Phòng Kinh tế xã

- Tham mưu bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định và khả năng ngân sách.
- Hướng dẫn, kiểm tra quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí bảo đảm đúng quy định, tiết kiệm, hiệu quả.
- Phối hợp tổng hợp dự toán kinh phí hằng năm với Trạm Y tế xã và các đơn vị liên quan.

7. Các doanh nghiệp, công ty trên địa bàn

- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động theo quy định pháp luật.
- Phối hợp cơ sở y tế đủ điều kiện; bố trí thời gian, điều kiện để người lao động tham gia khám đầy đủ.
- Tuyên truyền, vận động người lao động tham gia khám sức khỏe.
- Cung cấp thông tin, báo cáo theo yêu cầu; cập nhật kết quả khám theo hướng dẫn, bảo đảm bảo mật dữ liệu.

8. Trưởng các thôn, cộng tác viên dân số, nhân viên y tế thôn

- Phối hợp rà soát, lập danh sách đối tượng khám theo hướng dẫn.
- Tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia khám đúng thời gian.
- Hỗ trợ địa điểm, lực lượng tại chỗ khi tổ chức khám lưu động.
- Theo dõi, vận động các trường hợp chưa tham gia để khám bổ sung.

9. Các trường học trên địa bàn

- Phối hợp lập danh sách học sinh thuộc diện khám.
- Tổ chức, phối hợp khám sức khỏe bảo đảm an toàn, không ảnh hưởng dạy và học.
- Tuyên truyền cho học sinh, phụ huynh về lợi ích khám sức khỏe định kỳ.
- Phối hợp theo dõi sức khỏe học sinh sau khám, thông báo kịp thời trường hợp bất thường.

10. Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam xã và các tổ chức chính trị-xã hội

- Tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tham gia khám sức khỏe.
- Giám sát, phản biện việc tổ chức thực hiện Kế hoạch.
- Hỗ trợ nhóm yếu thế, người cao tuổi, hộ nghèo, cận nghèo tiếp cận dịch vụ khám.
- Huy động nguồn lực xã hội hóa phục vụ công tác chăm sóc sức khỏe Nhân dân.

11. Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh phối hợp

- Phối hợp Trạm Y tế xã tổ chức khám theo kế hoạch, đúng chuyên môn.
- Cập nhật kết quả khám vào Hồ sơ sức khỏe điện tử, Sổ sức khỏe điện tử.
- Bảo đảm nhân lực, trang thiết bị, điều kiện kỹ thuật phục vụ khám an toàn, hiệu quả.
- Phối hợp liên thông dữ liệu và báo cáo theo quy định.

12. Chế độ báo cáo

- Trạm Y tế xã là đầu mối tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch về Ủy ban nhân dân xã và cơ quan cấp trên theo quy định.

- Các cơ quan, đơn vị, thôn, định kỳ báo cáo kết quả triển khai theo yêu cầu của UBND xã.

- Báo cáo đột xuất khi có yêu cầu hoặc khi phát sinh khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

Trên đây là Kế hoạch tổ chức khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí cho Nhân dân trên địa bàn xã. Ủy ban nhân dân xã đề nghị Trạm Y tế xã, các ban ngành, đoàn thể, các thôn, và các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao nghiêm túc triển khai thực hiện; bảo đảm đồng bộ, hiệu quả, thiết thực, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị kịp thời báo cáo về Ủy ban nhân dân xã (Phòng Văn hóa - Xã hội hoặc qua Trạm Y tế xã) để xem xét, chỉ đạo giải quyết theo thẩm quyền.

Nơi nhận:

- Sở Y tế Hải Phòng (để báo cáo);
- TTĐU-HĐND-UBND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Các phòng, đơn vị liên quan, các thôn;
- Lưu: VT, VHXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đoàn Thị Nhung

